

Số: /BC-THPTTD1

Tiên Du, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Về đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT

- Nhà trường phân công những giáo viên có chuyên môn tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và ôn thi tốt nghiệp.
- Một số giáo viên trẻ, năng lực tốt cũng được phân công ôn tập nhằm phát huy tính sáng tạo và bồi dưỡng đội ngũ.
- Đội ngũ thầy cô giáo gương mẫu, đoàn kết, thống nhất cao, có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt, tích cực trong đổi mới phương pháp giảng dạy....

2. Về học sinh lớp 12

- Số dự thi bài Toán: 619
- Số dự thi bài Ngữ văn: 619
- Số dự thi bài Ngoại ngữ: 619 (trong đó 614 HS đăng ký thi Tiếng Anh)
- Số dự thi bài KHTN: 321
- Số dự thi KHXX: 298

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1385/SGDDĐT-GDTrH&GDTX

1. Giải pháp 1

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán. Cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh, cấp cụm và tổ chức đầy đủ, chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm và cấp tỉnh.
- Đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do Sở và cụm TP. Bắc Ninh tổ chức như: phân tích ma trận đề minh họa của Bộ, xây dựng đề thi tham khảo theo cấu trúc đề minh họa các cấp, xây dựng chuyên đề ôn tập và thẩm định chéo các nội dung xây dựng.
- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn đầy đủ, thực chất.

2. Giải pháp 2

Xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn tập hợp lí, hiệu quả theo từng giai đoạn, công việc trong năm học, trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng.

3. Giải pháp 3

Phân loại, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh. Trong quá trình giảng dạy và ôn tập, tổ chức phân nhóm học sinh theo trình độ, giao nhiệm vụ phù hợp với nhóm đó.

4. Giải pháp 4

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Nhà trường lấy kết quả thi tốt nghiệp THPT làm căn cứ đánh giá thi đua cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, dựa theo các tiêu chí: Điểm trung bình các bài thi, tỉ lệ tốt nghiệp, độ chênh lệch giữa điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh và điểm trung bình các bài thi, số học sinh đạt điểm từ 27 trở lên theo khối xét ĐH truyền thống, điểm 10/môn; động viên khen thưởng kịp thời đối với các cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

5. Giải pháp 5

Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề ôn tập đáp ứng từng giai đoạn theo hướng dẫn của Sở GDĐT cũng như kế hoạch của trường, phù hợp với tình hình dạy học và ôn tập của giáo viên và học sinh khối 12

III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT KHẢO SÁT

1. Kết quả chung toàn trường

Môn	Điểm TB thi TN THPT toàn quốc năm 2022	Khảo sát đợt 1		Khảo sát đợt 2		Khảo sát đợt 3	
		Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022	Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022	Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022
Toán	6,47	5.65	-0.82	7.3	0.83	7.09	0.62
Ngữ văn	6,51	6.89	0.38	6.85	0.34	6.93	0.42
Tiếng Anh	5,15	5.77	0.62	5.46	0.31	5.63	0.48
Vật lí	6,72	7.0	0.28	7.65	0.93	7.49	0.77
Hóa học	6,70	6.92	0.22	7.61	0.91	7.28	0.58
Sinh học	5,02	5.0	-0.02	5.3	0.28	5.96	0.94
Lịch sử	6,34	5.1	-1.24	5.73	-0.61	6.36	0.02
Địa lí	6,68	6.01	-0.67	6.43	-0.25	7.19	0.51
GDCD	8,03	6.48	-1.55	5.71	-2.32	6.3	-1.73
Toàn trường	6,38	6.09	-0.29	6.45	0.07	6.69	0.31

2. Kết quả từng môn học

2.1. Môn Toán

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Vũ Sỹ Minh	7.05	8.68	8.55
12A2	46	Vũ Sỹ Minh	6.25	7.78	7.6
12A3	41	Nguyễn Đình Quân	6.50	8.24	7.93
12A4	48	Nguyễn Đình Quân	5.33	7.01	6.94
12A5	44	Nguyễn Thị Hà	5.86	7.69	7.74
12A6	51	Vũ Sỹ Minh	6.38	8.08	7.95
12A7	33	Vũ Hồng Phong	6.15	7.76	7.67
12A8	37	Nguyễn Thị Huế	5.54	7.49	7.2
12A9	35	Vũ Hồng Phong	5.86	7.43	7.3
12A10	35	Nguyễn Thị Hà	5.51	7.37	6.93
12A11	37	Nguyễn Thị Lệ Dung	4.99	6.16	6.09
12A12	40	Nguyễn Thị Lệ Dung	4.53	5.96	5.8
12A13	44	Vũ Hồng Phong	5.2	6.79	6.61
12A14	42	Nguyễn Đình Quân	4.71	6.26	6.06
12A15	41	Nguyễn Thị Huế	4.5	6.38	5.73
Trường	619		5.65	7.3	7.09

2.2. Môn Ngữ văn

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Nguyễn Tiến Lịch	6.5	6.5	6.5
12A2	46	Đỗ Thị Hải Phượng	8.25	8.27	8.27
12A3	41	Nguyễn Thị Bích Liên	6.5	6.44	6.44
12A4	48	Nguyễn Thị Hương Mỹ	8	7.68	7.68
12A5	44	Nguyễn Thị Hà	6.43	6.38	6.38
12A6	51	Phạm Thị Thu Hồng	5.55	6.72	6.72
12A7	33	Nguyễn Thị Bích Liên	6.01	6.14	6.14
12A8	37	Nguyễn Thị Hà	6.5	6.32	6.32
12A9	35	Nguyễn Tiến Lịch	6.24	6.28	6.28
12A10	35	Nguyễn Thị Hương Mỹ	6.41	6.31	6.31
12A11	37	Phạm Thị Thu Hồng	6.58	6.74	6.74
12A12	40	Nguyễn Thị Hương Mỹ	6.79	6.8	6.8
12A13	44	Nguyễn Thị Thu Hiền	7.66	7.44	7.44
12A14	42	Nguyễn Thị Thu Hiền	7.06	7	7
12A15	41	Đỗ Thị Hải Phượng	7.29	7.16	7.16
Trường	619		6.89	6.85	6.93

2.3. Môn Tiếng Anh

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Nguyễn Thị Diễm	5.84	5.98	5.97
12A2	46	Nguyễn Thị Vui	8.13	7.11	7.56
12A3	41	Vũ Thị Thanh Bình	5.82	5.09	5.21
12A4	48	Nguyễn Thị Vui	6.71	6.13	6.43
12A5	44	Nguyễn Thị Diễm	5.3	5.15	4.83
12A6	51	Nguyễn Thị Vui	7.27	6.87	7.25
12A7	33	Nguyễn Thị Dung	4.16	4.92	5.38
12A8	37	Nguyễn Thị Diễm	5.51	5.32	5.25
12A9	35	Hà Thị Loan	5.06	4.89	4.86
12A10	35	Vũ Thị Thanh Bình	4.89	4.59	4.81
12A11	37	Nguyễn Thị Dung	5	5.04	5.26
12A12	40	Hà Thị Loan	5.12	4.74	5.44
12A13	44	Vũ Thị Thanh Bình	5.87	5.3	5.61
12A14	42	Nguyễn Thị Dung	5.33	4.98	4.8
12A15	41	Hà Thị Loan	4.61	4.7	4.58
Trường	619		5.77	5.46	5.63

2.4. Môn Vật lí

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Nguyễn Sỹ Trương	7.58	8.01	7.69
12A3	41	Nguyễn Thị Phương Loan	7.40	7.98	7.81
12A5	44	Nguyễn Thị Phương Loan	7.39	7.88	7.79
12A6	51	Nguyễn Sỹ Trương	6.8	7.84	7.46
12A7	33	Trần Thị Phương Liên	7.19	7.64	7.73
12A8	37	Trần Thị Phương Liên	6.92	7.47	7.34
12A9	35	Phạm Thị Nhàn	6.32	7.28	6.92
12A10	35	Phạm Thị Nhàn	6.01	6.79	6.94
Trường	321		7.0	7.65	7.49

2.5. Môn Hóa học

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Lê Thúy Liên	8.12	8.56	7.93
12A3	41	Lê Thúy Liên	7.37	8.08	7.78
12A5	44	Nguyễn Thị Bích Hồng	7.47	7.81	7.64
12A6	51	Ngô Thị Hồng Thúy	5.18	6.44	5.8
12A7	33	Vũ Thị Thủy	6.95	7.34	7.61

12A8	37	Nguyễn Thị Hiền	6.9	7.01	7.59
12A9	35	Nguyễn Thị Bích Hồng	6.59	7.53	7.34
12A10	35	Nguyễn Thị Hiền	7.02	7.65	7.07
Trường	321		6.92	7.61	7.28

2.6. Môn Sinh học

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Nguyễn Thị Kim Dung	6.42	6.47	7.18
12A3	41	Nguyễn Thị Kim Dung	5.36	5.8	7.38
12A5	44	Nguyễn Thị Kim Dung	5.32	5.32	6.03
12A6	51	Dương Thị Quỳnh	4.65	4.77	5.35
12A7	33	Phạm Thị Nụ	4.12	4.86	5.9
12A8	37	Phạm Thị Nụ	4.68	5.32	5.63
12A9	35	Dương Thị Quỳnh	4.09	4.44	5.08
12A10	35	Nguyễn Thị Hà	5.03	5.36	5.82
Trường	321		5.0	5.3	5.96

2.7. Môn Lịch sử

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A2	46	Trịnh Văn Thắng	5.99	6.65	7.97
12A4	48	Trịnh Văn Thắng	5.94	6.75	7.03
12A11	37	Nguyễn Thị Thêu	4.34	4.59	6.05
12A12	40	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	4.79	5.22	6.14
12A13	44	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	5.27	5.81	5.89
12A14	42	Trần Thị Thanh Hoa	4.55	5.37	5.75
12A15	41	Trần Thị Thanh Hoa	4.55	5.22	5.43
Trường	298		5.1	5.73	6.36

2.8. Môn Địa lí

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A2	46	Đỗ Thị Nguyệt	6.53	7.48	7.72
12A4	48	Đỗ Thị Nguyệt	6.51	7.38	7.9
12A11	37	Đỗ Thị Nguyệt	5.45	5.88	7.09
12A12	40	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	5.71	5.79	6.61
12A13	44	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	6.02	6.32	6.99
12A14	42	Trần Thị Hường	5.69	5.65	7.01
12A15	41	Trần Thị Hường	5.95	6.21	6.82
Trường	298		6.01	6.43	7.19

2.9. Môn GDCD

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A2	46	Nguyễn Thị Vui	7.42	6.4	7.42
12A4	48	Đào Thị Chuy	7.77	6.72	7.26
12A11	37	Phạm Thị Quyên	5.51	4.9	5.67
12A12	40	Phạm Thị Quyên	5.33	5.1	5.41
12A13	44	Nguyễn Thị Vui	6.49	6.0	6.25
12A14	42	Nguyễn Thị Vui	5.98	5.4	5.37
12A15	41	Đào Thị Chuy	6.44	5.0	6.2
Trường	298		6.48	5.71	6.3

IV. Chỉ tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng thi TN THPT 2023

1. Chỉ tiêu (đến từng môn)

Môn	Năm 2022		Chỉ tiêu năm 2023	
	Điểm TB	Xếp thứ	Điểm TB	Xếp thứ
Toán	7.38	13	7.45	9
Ngữ văn	7.58	12	7.65	7
Tiếng Anh	5.40	17	5.60	9
Vật lí	7.32	21	7.64	12
Hóa học	6.91	24	7.24	12
Sinh học	5.05	14	5.18	13
Lịch sử	6.88	21	7.01	14
Địa lí	6.94	22	7.00	14
GDCD	8.18	20	8.41	13
Toàn trường	6.27	19	7.09	10

2. Giải pháp chính

- Đối với nhà trường

- + Phân công lao động đặc biệt chú ý đội ngũ dạy ôn thi tốt nghiệp.
- + Ban giám hiệu tăng cường dự và chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn.
- + Phân tích nguyên nhân kết quả thi đặc biệt với các môn giảm thứ hạng để tìm hướng giải quyết.

- Đối với các môn thi TN THPT:

Môn Toán: Bổ sung thêm giáo viên dạy khối 12.

Môn Ngữ văn: Ban giám hiệu và tổ chuyên môn họp thống nhất nội dung ôn tập phù hợp đối với từng đối tượng học sinh.

Môn Tiếng Anh: Thay đổi phân công nhiệm vụ ở một số lớp đặc thù.

Môn Vật lí: Sử dụng hiệu quả hơn đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm.

Môn Hóa học: Tăng cường kiểm tra quá trình dạy thêm, dạy ôn tập cho lớp 12, thay đổi những giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu.

Môn Sinh học: Tăng cường sự hỗ trợ của các giáo viên dạy khối lớp khác phục vụ cho giai đoạn ôn thi cuối năm.

Các môn Lịch sử, Địa lí, GDCD: Tăng cường thời lượng ôn thi, sinh hoạt chuyên đề, nêu gương điển hình trong công tác dạy và quản lý học sinh.

3. Kế hoạch ôn tập (kèm theo chương trình, thời khóa biểu,...)

3.1. Chương trình ôn tốt nghiệp

1. Môn Toán

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề
9	1	Sự đồng biến và nghịch biến của hàm số.
	2	Sự đồng biến và nghịch biến của hàm số.
	3	Cực trị của hàm số
10	4	Cực trị của hàm số
	5	GTLN - GTNN của hàm số
	6	GTLN - GTNN của hàm số
	7	Ôn tập hàm số
	8	Đường tiệm cận của đồ thị hàm số
	9	Đường tiệm cận của đồ thị hàm số
	10	Khảo sát sbt và vẽ đồ thị của hàm số + Một số bài toán liên quan.
	11	Khảo sát sbt và vẽ đồ thị của hàm số + Một số bài toán liên quan.
	12	Khảo sát sbt và vẽ đồ thị của hàm số + Một số bài toán liên quan.
	13	Khảo sát sbt và vẽ đồ thị của hàm số + Một số bài toán liên quan.
	14	Khảo sát sbt và vẽ đồ thị của hàm số + Một số bài toán liên quan.
	15	Khảo sát sbt và vẽ đồ thị của hàm số + Một số bài toán liên quan.
11	16	Khảo sát sbt và vẽ đồ thị của hàm số + Một số bài toán liên quan.
	17	Ôn tập đồ thị hàm số
	18	Thể tích khối chóp
	19	Thể tích khối lăng trụ
	20	Lũy thừa- Logarít
	21	Hàm số lũy thừa - Hàm số mũ - Hàm số Logarít

	22	Hàm số lũy thừa - Hàm số mũ - Hàm số Logarit
	23	Thể tích khối đa diện phức tạp
	24	Thể tích khối đa diện phức tạp
	25-26-27	Phương trình, Bpt Mũ
12	28-29-30	Phương trình, Bpt Lôgarit
	31-32-33	Phương trình mũ và lôgarit chứa tham số
	34-35-36	Khối nón
	37-38-39	Bất phương trình mũ và lôgarit chứa tham số
	40-41-42	Khối trụ
01	43-44-45	Mặt cầu, khối cầu
	46-47-48	Nguyên hàm
	49-50-51	Phương pháp tọa độ trong KG (tọa độ điểm, véc tơ, các T/C)
02	52-53-54	PT mặt phẳng
	55-56-57	Các phương pháp tính tích phân
	58-59-60	PT mặt phẳng
	61-62-63	Các phương pháp tính tích phân
03	64-65-66	PT đường thẳng
	67-68-69	Ứng dụng tích phân
	70-71-72	Ứng dụng tích phân
	73-74-75	PT đường thẳng
	76-77-78	Bài toán về mặt cầu (Trong KG Oxyz)
04	79-80-81	Vị trí tương đối trong không gian (Trong KG Oxyz)
	82-83-84	Góc và khoảng cách trong không gian (Trong KG Oxyz)
	85-86-87	Số phức
	88-89-90	Số phức
05	91-92-93	Tổng ôn tập kiến thức giải tích 12 bám sát đề thi minh họa TNTHPT năm 2023 chủ đề hàm số
	94-95-96	Tổng ôn tập kiến thức giải tích 12 bám sát đề thi minh họa TNTHPT năm 2023 chủ đề đồ thị của hàm số
	97-98-99	Tổng ôn tập kiến thức hình học 12 bám sát đề thi TNTHPT

05		chủ đề thể tích khối chóp
	100-102	Tổng ôn tập kiến thức hình học 12 bám sát đề thi TNTHPT chủ đề thể tích khối lăng trụ
	103-105	Tổng ôn tập kiến thức giải tích 12 bám sát đề thi minh họa TNTHPT năm 2023 chủ đề lũy thừa và logarit; các hàm số lũy thừa, mũ, logarit
	106-107	Tổng ôn tập kiến thức 11+12 bám sát đề thi TNTHPT luyện đề tổng hợp
06	108-110	Tổng ôn tập kiến thức giải tích 12 bám sát đề thi minh họa TNTHPT năm 2023 chủ đề phương trình, bất pt mũ, logarit
	111-113	Tổng ôn tập kiến thức hình học 12 bám sát đề thi TNTHPT chủ đề khối nón, khối trụ
	114-116	Tổng ôn tập kiến thức hình học 12 bám sát đề thi TNTHPT chủ đề PP tọa độ trong không gian
06	117-119	Tổng ôn tập kiến thức giải tích 12 bám sát đề thi minh họa TNTHPT năm 2023 chủ đề nguyên hàm – tích phân - ứng dụng
	120-122	Tổng ôn tập kiến thức giải tích 12 bám sát đề thi minh họa TNTHPT năm 2023 chủ đề: Số phức
	123-125	Tổng ôn tập kiến thức hình học 12 bám sát đề thi TNTHPT chủ đề khối cầu
06	126-128	Tổng ôn tập kiến thức hình học 12 bám sát đề thi TNTHPT chủ đề PP tọa độ trong không gian
	129-131	Tổng ôn tập kiến thức hình học 11 bám sát đề thi TNTHPT chủ đề Quan hệ vuông góc trong không gian
	132-134	Tổng ôn tập kiến thức ĐS> 11 bám sát đề thi TNTHPT chủ đề cấp số và tổ hợp, xác suất
06	135-137	Tổng ôn tập kiến thức 11+12 bám sát đề thi TNTHPT luyện đề tổng hợp
	138-139	Tổng ôn tập kiến thức 11+12 bám sát đề thi TNTHPT luyện đề tổng hợp

2. Môn Vật lí

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề
9	1,2,3	Đại cương về dao động điều hòa
10	4,5,6	Đại cương về dao động điều hòa (tiếp)
	7,8,9	Con lắc lò xo

	10,11,12	Con lắc lò xo
	13,14,15	Con lắc đơn
11	16,17,18	Tổng hợp dao động điều hòa cùng phương ,cùng tần số
	19,20,21	Dao động cưỡng bức , dao động tắt dần
	22,23,24	Đại cương về sóng cơ
	25,26,27	Giao thoa sóng
12	28,29,30	Sóng dừng
	31,32,33	
	34,35,36	Sóng âm
	37,38,39	Đại cương điện xoay chiều
	40,41,42	Các mạch điện xoay chiều
1/2023	43,44,45	Mạch RLC
	46,47,48	Mạch RLC
	49,50,51	Công suất
2/2023	52,53,54	Sự truyền tải điện năng và máy biến áp
	55,56,57	Máy điện
	58,59,60	Mạch dao động
	61,62,63	Sóng điện từ
3/2023	64,65,66	Sóng điện từ
	67,68,69	Tán sắc
	70,71,72	Giao thoa ánh sáng
	73,74,75	Giao thoa ánh sáng
	76,77,78	Tia hồng ngoại- tử ngoại.
4/2023	79,80,81	Tia x quang
	82,83,84	Lượng tử ánh sáng
	85,86,87	Quang điện
	88,89,90	Nguyên tử H
5/2023	91,92,93	Laze và phát quang
	94,95,96	Câu tạo hạt nhân
	97,98,99	Năng lượng liên kết

	100,101,102	Phản ứng hạt nhân
	103,104	Phân hạch nhiệt hạch
	105,106,107	Phóng xạ
6/2023	108,109,110	Điện tích- Điện trường-VL11
	111,112,113	Dòng điện không đổi- dòng điện trong các môi trường - VL11
	114,115,116	Từ trường - Cảm ứng điện từ - VL11
	117,118,119	Quang học- Các dụng cụ quang học
	120,121,122	Tổng ôn- luyện đề
	123,124,125	Tổng ôn- luyện đề
	126,127,128	Tổng ôn- luyện đề
	129,130,131	Tổng ôn- luyện đề
	132,133,134	Tổng ôn- luyện đề
	135,136,137	Tổng ôn- luyện đề
	138,139	Tổng ôn- luyện đề

3. Môn Hóa học

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề
9/2022	3	Este
10/2022	3	Chất béo
	3	Cacbohidrat
	3	Cacbohidrat (tiếp theo)
	3	Bài tập Tổng hợp Este- Cacbohidrat
11/2022	3	Bài tập amin
	3	Bài tập về amin (tiếp theo)
	3	Bài tập về aminoaxit
	3	Bài tập về aminoaxit (tiếp theo)
12/2022	3	Các dạng bài tập về peptit
	3	Các dạng về bài tập peptit (tiếp theo)
	3	Các dạng bài về polime
	3	Bài tập đại cương kim loại

	3	Bài tập tính chất hóa học của kim loại
1/2023	3	Tổng ôn về đại cương kim loại
	3	Bài tập kim loại kiềm
	3	Bài tập kim loại kiềm (tiếp theo)
2/2023	3	Bài tập kim loại kiềm thổ
	3	Bài tập kim loại kiềm thổ
	3	Bài tập về nhôm
	3	Bài tập về hợp chất của nhôm
3/2023	3	Bài tập hỗn hợp kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm
	3	Bài tập đồ thị của hợp chất nhôm
	3	Bài tập sắt
	3	Bài tập sắt (tiếp theo)
	3	Bài tập và hợp chất sắt
4/2023	3	Bài tập và hợp chất sắt (tiếp theo)
	3	Bài tập crom và hợp chất của crom
	3	Bài tập nhận biết cation, anion và hợp chất vô cơ
	3	Hóa học với môi trường
5/2023	6	Ôn tập hóa 11
	5	Ôn tập Este- chất béo
	3	Ôn tập Cacbohidrat
	3	Ôn tập Amin
6/2023	2	Ôn tập Aminoaxit
	2	Ôn tập Peptit
	2	Hợp chất chứa C, H, O, N
	2	Ôn tập Polime
	2	Thực hành, thí nghiệm
	3	Tổng hợp phát biểu đúng sai của hóa vô cơ và hữu cơ
	2	Sơ đồ, chuỗi phản ứng vô cơ
	2	Sơ đồ, chuỗi phản ứng hữu cơ

	2	Bài thực tế nhiên liệu và phân bón hóa học
	3	- Tổng ôn đại cương kim loại
	2	Tổng ôn kim loại kiềm loại kiềm, kiềm loại kiềm thổ
	2	Tổng ôn về nhôm và hợp chất của nhôm
	3	Tổng ôn về kim loại sắt và hợp chất của sắt
	3	Tổng ôn

4. Môn Sinh học

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề
9/2022	1	Cơ chế di truyền và biến dị
10/2022	2,3,4,5	Cơ chế di truyền và biến dị
11/2022	6,7,8,9	Tính qui luật của hiện tượng di truyền
12/2022	10, 11	Tính qui luật của hiện tượng di truyền
	12	Di truyền học quần thể
	13	Ứng dụng di truyền học
	14	Di truyền học người
1/2023	15,16,17	Bằng chứng và cơ chế tiến hóa
2/2023	18, 19	Sự phát sinh và phát triển của sự sống trên trái đất
	20, 21	Cá thể và quần thể sinh vật
3/2023	22, 23	Cá thể và quần thể sinh vật
	24, 25	Quần xã sinh vật
4/2023	26	Hệ sinh thái, sinh quyển và bảo vệ môi trường
	27, 28, 29 đến 30	Hệ sinh thái, sinh quyển và bảo vệ môi trường
	30	Chữa đề thi thử
5/2023	31 đến 39	
6/2023	40 đến 63	

5. Môn Ngữ văn

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề
9	1,2,3	Phương pháp làm bài đọc hiểu
10	4,5,6,7, 8,9	Luyện tập kiểu bài NLXH về một tư tưởng đạo lí

10	10,11,12, 13,14,15	Luyện tập kiểu bài NLXH về một hiện tượng đời sống
11	16,17,18, 19,20,21	Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)
11	22,23,24, 25,26,27	Tây Tiến (Quang Dũng)
12	28,29,30, 31,32,33	Việt Bắc (Tố Hữu)
12	34,35,36, 37,38,39	Đất Nước (Nguyễn Khoa Điềm)
12	40,41,42	Sóng (Xuân Quỳnh)
1	43,44,45	Sóng (Xuân Quỳnh)
1	46,47,48	Đàn ghi ta của Loc-ca (Thanh Thảo)
1	49,50,51	Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)
2	52,53,54	Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)
2	55,56,57, 58,59,60	Ai đã đặt tên cho dòng sông (Hoàng Phủ Ngọc Tường)
2	61,62,63	Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài)
3	64,65,66	Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài)
3	67,68,69, 70,71,72	Vợ nhặt (Kim Lân)
3	73,74,75, 76,77,78	Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành)
4	79,80,81, 82,83,84	Những đứa con trong gia đình (Nguyễn Thi)

4	85,86,87, 88,89,90	Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)
5	91,92,93 94,95,96, 97,98,99	Luyện tập dạng bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi.
5	100,101 102,103, 104,105, 106,107	Luyện tập dạng bài nghị luận về một đoạn thơ.
6	108,109, 110,112	Luyện tập dạng đề so sánh
6	113,114, 115,116	Luyện tập dạng đề bình luận ý kiến
6	117 118,119, 120,121	Luyện tập viết đoạn nhận xét về một đặc điểm nội dung, nghệ thuật.
6	122,123, 124,125, 126,128, 129,130, 131,132, 133,134, 135,136, 137,138, 139	Ôn luyện đề

6. Môn Lịch sử

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề dạy
9	1	CHỦ ĐỀ 1: Sự hình thành trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ 2 (1939 – 1945)
10	2-5	CHỦ ĐỀ 2: Liên Xô (1945 – 1991)Liên bang Nga (1991- 2000) CHỦ ĐỀ 3: Các nước Á- Phi- Mỹ La tinh 1945 đến 2000
11	6-9	CHỦ ĐỀ 3: Các nước Á- Phi- Mỹ La tinh 1945 đến 2000

12	10,11	CHỦ ĐỀ 3: Các nước Á- Phi- Mỹ La tinh 1945 đến 2000
	12,13	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 4: Mỹ, Tây âu, Nhật Bản 1945 – 2000
1	14-17	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 4: Mỹ, Tây âu, Nhật Bản 1945 – 2000
2	18,19	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 5: Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh 1945 - 2000
	20,21	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 6: Cách mạng khoa học- công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX
3	22,23	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 7: Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1930
	24,25	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 7: Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1930
4	26-39	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 8: Lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945 - Luyện đề
5	30,31	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 8: Lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945 - Luyện đề
	32	. Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 8: Lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945 - Luyện đề
	33,34, 35	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 8: Lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945 - Luyện đề
	36,37, 39	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 9: Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954 - Luyện đề
6	40-45	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 9: Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954 - Luyện đề
	45-50	Ôn tập - bài tập: CHỦ ĐỀ 10: Lịch sử Việt Nam từ 1954 đến 1975 - Luyện đề
	50-63	Ôn tập - bài tập:

		CHỦ ĐỀ 11: Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến 2000 - Ôn luyện tổng hợp các kỹ năng và kiến thức qua các đề thi tham khảo năm 2023.
--	--	--

7. Môn Địa lí

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề dạy
9	1	Giới thiệu cấu trúc đề thi và định hướng cách làm bài thi môn Địa lí
10	2-5	Ôn tập các kỹ năng Địa lí cơ bản: làm việc với bảng số liệu và biểu đồ
11	6-9	Ôn tập các kỹ năng Địa lí cơ bản: Kỹ năng làm việc Atlat Địa lí Việt Nam.
12	10,11	Ôn tập bài 2, 6: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và Đất nước nhiều đồi núi.
	12,13	Ôn tập bài 8, 9, 10: Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển; Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.
1	14-17	Ôn tập bài 11, 12: Thiên nhiên phân hóa đa dạng
2	18,19	Ôn tập bài 14, 15: Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai.
	20,21	Địa lí dân cư
3	22,23	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế
	24,25	Địa lí nông nghiệp
4	26-39	Vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp - dịch vụ
5	30,31	Các vùng kinh tế: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
	32	Các vùng kinh tế (tiếp): Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.
	33,34,35	Các vùng kinh tế (tiếp): Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
	36,37	Các vùng kinh tế (tiếp): Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên và Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ.
	38	Các vùng kinh tế (tiếp): Vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở ĐBSCL.
	39	Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo.
6	40-63	Ôn luyện tổng hợp các kỹ năng và kiến thức qua các đề thi tham khảo năm 2023.

8. Môn GD&ĐT

Tháng	Tiết	Chủ đề
9, 10/2022	1,2,3,4	Pháp luật và đời sống
11/2022	5,6,7,8	Thực hiện pháp luật
12/2022	9,10 11,12 13	Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội (Kiến thức bài 3,4 – Sau khi đã điều chỉnh theo CV 3280)
1/2023	14,15 16	Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo
2/2023	17,18,19 20,21	Công dân với các quyền tự do cơ bản
3/2023	22,23,24 25,26	Công dân với các quyền dân chủ
4/2023	27,28,29 30	Pháp luật với sự phát triển của công dân
5/2023	31,32,33 34,3,36, 37,38,39	Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước
6/2023	40,41,42 43	Công dân với sự phát triển kinh tế (lớp 11)
	44,45,46 47,48,49 50,51,52 53,54,55 56,57,58 59,60,61 62,63	Luyện đề tổng thể, kiểm tra, tìm hiểu học sinh còn chưa chắc chắn nội dung nào GV hỗ trợ học sinh

9. Môn Tiếng Anh

Tháng	Tiết	Tên chuyên đề
9/2022	01	Revision: Parts of speech: pronouns
	02	Revision: Parts of speech: adjectives
	03	Revision : adverbs
10/2022	04	Revision: exercises on pronouns, adjectives and

		adverbs
	05	Nouns
	06	Nouns
	07	Articles
	08	Exercises on articles
	09	Expression of quantity
	10	Expression of quantity
	11	Phrasal nouns
	12	Verb tenses
	13	Verb tenses
	14	Verb tenses
	15	Verb tenses
11/2022	16	Verb tenses
	17	Adverbial clauses of time
	18	Adverbial clauses of time
	19	Sequence of tenses
	20	Exercises on sequence of tenses
	21	Practice exercises
	22	Subject-verb agreement
	23	Subject-verb agreement
	24	Subject-verb agreement practice
	25	Modal verbs
	26	Modal verbs
	27	Modal verb practice
12/2022	28	Passive voice
	29	Passive voice
	30	Passive voice practice
	31	Passive voice practice
	32	Tag questions
	33	Tag questions
	34	Tag question practice
	35	Reported speech
	36	Reported speech
	37	Reported speech practice
	38	Reported speech practice
	39	Subjunctive
	40	Subjunctive
	41	Subjunctive practice
	42	Gerund and infinitives
01/2023	43	Gerund and infinitives
	44	Gerund and infinitive practice
	45	Gerund and infinitive practice
	46	Participle phrases
	47	Participle phrases
	48	Participle phrase practice

	49	Conditional sentences
	50	Conditional sentences
	51	Conditional sentence practice
02/2023	52	Conditional sentence practice
	53	Wish/ If only clauses
	54	Wish/ If only clause practice
	55	Phrases and clauses of purpose
	56	Phrases and clauses of result
	57	Phrases and clauses of reason
	58	Phrases and clauses of concession
	59	Practice on these adverb clauses
	60	Practice on these adverb clauses
	61	Relative clauses
	62	Relative clauses
	63	Relative clause practice
03/2023	64	Relative clause practice
	65	Comparisons
	66	Comparisons
	67	Comparison practice
	68	Comparison practice
	69	Inversion
	70	Inversion
	71	Inversion practice
	72	Inversion practice
	73	Prepositions
	74	Preposition practice
	75	Preposition practice
	76	Conjunctions
	77	Conjunction practice
	78	Stress syllables
04/2023	79	Stress syllable practice
	80	Collocations
	81	Collocations
	82	Idiomatic expression
	83	Idiomatic expression
	84	Sample test analysis
	85	Sample test analysis
	86	Practice test 1
	87	Practice test 1
	88	Practice test 2
	89	Practice test 2
	90	Practice test 3
05/2023	91	Practice test 3
	92	Practice test 4
	93	Practice test 4

	94	Practice test 5
	95	Practice test 5
	96	Practice test 6
	97	Practice test 6
	98	Practice test 6
	99	Practice test 7
	100	Practice test 7
	101	Practice test 8
	102	Practice test 8
	103	Practice test 8
	104	Practice test 9
	105	Practice test 9
	106	Practice test 10
	107	Practice test 10
06/2023	108	Practice test 11
	109	Practice test 11
	110	Practice test 11
	111	Practice test 12
	112	Practice test 12
	113	Practice test 13
	114	Practice test 13
	115	Practice test 13
	116	Practice test 14
	117	Practice test 14
	118	Practice test 15
	119	Practice test 15
	120	Practice test 16
	121	Practice test 16
	122	Practice test 17
	123	Practice test 17
	124	Practice test 17
	125	Practice test 18
	126	Practice test 18
	127	Practice test 19
	128	Practice test 19
	129	Practice test 20
	130	Practice test 20
	131	Practice test 21
	132	Practice test 21
	133	Practice test 22
	134	Practice test 22
	135	Practice test 23
	136	Practice test 23
	137	Practice test 24
	138	Practice test 24

	139	Practice test 25
--	-----	------------------

Thời khóa biểu:

- + Các môn không xét tuyển theo tổ hợp xét đại học: Sắp xếp lịch ôn tập vào buổi sáng cùng chương trình học chính khóa.
- + Các môn xét tuyển đại học xếp học các buổi chiều

	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
12A1	L		L	H		
12A2	V		T	A		
12A3	L		H	T		
12A4	A		T	V		
12A5	H		T	L		
12A6	L		A	T		
12A7	H		T	L		
12A8	T		L	H		
12A9	T		H	L		
12A10	H		L	T		
12A11	T		V	A		
12A12	V		T	A		
12A13	V		A	T		
12A14	T		A	V		
12A15	A		T	V		

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tổ chức các hội nghị tập huấn, trao đổi chuyên môn về giảng dạy và ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi năm 2023. Thời gian tập huấn nên tổ chức vào các buổi chiều để thuận lợi cho việc sắp xếp giáo viên tham dự (do buổi sáng tất cả các khối lớp vẫn đang học).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Minh Nam